

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 199 /QĐ-CDSP ngày 27 tháng 11 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh)*

Tên ngành tiếng Việt: GIÁO DỤC MẦM NON

Tên ngành tiếng Anh : PRE-SCHOOL EDUCATION

Mã ngành: 51140201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (gọi tắt là chương trình đào tạo) nhằm đào tạo giáo viên mầm non có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non, có thể bồi dưỡng để làm công tác quản lý ngành giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng với sự phát triển của giáo dục mầm non và có năng lực học tập nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học phải đạt những yêu cầu cơ bản sau:

1.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo và ngành Giáo dục Mầm non.
- Hiểu biết và vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn giáo dục mầm non.
- Nắm vững mục tiêu, nội dung, phương pháp... chương trình giáo dục mầm non.
- Hiểu biết và vận dụng những kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.
- Có khả năng hiểu, phân tích, phát triển và đánh giá chương trình giáo dục mầm non.
- Có kiến thức chuyên sâu về tổ chức các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ theo 5 lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.
- Có kiến thức về giáo dục môi trường, giáo dục hành vi văn hoá và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ mầm non.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng lập kế hoạch (kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch

tuần,...) và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, phù hợp với thời điểm, điều kiện thực tế, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch theo nhu cầu sự phát triển của trẻ.

- Có khả năng xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Có kỹ năng tổ chức, quản lý nhóm, lớp; làm việc nhóm...

- Có kỹ năng phân tích, đánh giá sự phát triển của trẻ theo chỉ số phát triển cần đạt về thể lực, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, đồng thời điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục khi cần.

- Có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, xử lý tốt các tình huống sư phạm.

- Có kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp. Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- Có kỹ năng phòng tránh và xử lý ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ.

- Có kỹ năng hợp tác, giao tiếp tốt với trẻ, với đồng nghiệp và phụ huynh.

- Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.

- Tiếp nhận, phân tích và vận dụng kiến thức khoa học giáo dục mầm non vào thực tiễn.

- Thể hiện tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp và thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc.

- Xây dựng và duy trì tốt sự phối kết hợp với gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, tuyên truyền vận động trẻ đến trường và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn và có nhu cầu đặc biệt ở địa phương.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định của địa phương, ngành, nhà trường; thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

- Yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Chấp hành kỷ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công.

- Có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của nhà giáo, có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp.

- Trung thực trong công tác, đoàn kết trong quan hệ với đồng nghiệp, tận tình phục vụ nhân dân và trẻ.

- Nhiệt tình, tự tin, năng động, sáng tạo, thân thiện và có tác phong sư phạm.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trong thiết kế và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non...

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ (Tiếng Anh) ở trình độ tương đương bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy tại các trường mầm non trong hệ thống GDMN công lập và tư thực; làm việc tại các trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tiếp tục học liên thông lên đại học ngành Giáo dục Mầm non.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

Tổng cộng 119 tín chỉ (không kể môn Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng - an ninh), trong đó có 13 tín chỉ về thực tập sư phạm.

4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành theo Quyết định số 166/QĐ-CĐSP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

5. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

5.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương (Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP - AN)	36
	Kiến thức bắt buộc	30
	Kiến thức tự chọn	6
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	70
	Kiến thức cơ sở	29
	Kiến thức ngành	41
3	Thực tập	13

5.2. Danh mục các môn học/học phần

TT	Mã môn học	Khối kiến thức và tên môn học/học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức giáo dục đại cương			36	
1.1. Kiến thức bắt buộc			30	
1	MN 01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	MN 02	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.
3	MN 03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin 1,2.
4	MN 04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	- Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin. - Tư tưởng Hồ Chí Minh.

5	MN 05	Giáo dục pháp luật	2	
6	MN 06	Tiếng Anh 1	2	
7	MN 07	Tiếng Anh 2	2	Tiếng Anh 1
8	MN 08	Tiếng Anh 3	2	Tiếng Anh 2
9	MN 09	Tiếng Anh 4	2	Tiếng Anh 3
10	MN 10	Tiếng Anh 5	2	Tiếng Anh 4
11	MN 11	Quản lý HCNN và quản lý ngành	2	
12	MN 12	Tin học	2	
13	MN 13	Tiếng Việt thực hành	2	
14	MN 14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
15	MN 15	Giáo dục thể chất	3	
16	MN 16	Giáo dục quốc phòng - an ninh	3	
1.2. Kiến thức tự chọn			6	
17	MN 17	Môi trường và con người	2	
18	MN 18	Kỹ năng giao tiếp sư phạm mầm non	2	
19	MN 19	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	2	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			70	
2.1. Kiến thức cơ sở			29	
20	MN 20	Tâm lý học đại cương	2	
21	MN 21	Giáo dục học đại cương	2	
22	MN 22	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
23	MN 23	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	
24	MN 24	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1	2	TLH đại cương
25	MN 25	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 2	3	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1
26	MN 26	Giáo dục gia đình	2	TLH đại cương, GDH đại cương, GDH mầm non, Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1+2
27	MN 27	Mỹ thuật	3	
28	MN 28	Làm đồ chơi cho trẻ mầm non	2	
29	MN 29	Âm nhạc	3	
30	MN 30	Nhạc cụ	2	
31	MN 31	Múa cơ bản	2	

32	MN 32	Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN	2	Tin học
2.2. Kiến thức ngành			41	
33	MN 33	Nghề giáo viên mầm non	2	TLH đại cương, GDH đại cương, GDH mầm non, Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1+2
34	MN 34	Giáo dục học mầm non	3	TLH đại cương, GDH đại cương
35	MN 35	Giáo dục hòa nhập	2	TLH đại cương, GDH đại cương, Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1+2
36	MN 36	Chương trình giáo dục mầm non	2	TLH đại cương, GDH đại cương
37	MN 37	Tổ chức hoạt động vui chơi	3	
38	MN 38	Tổ chức hoạt động tạo hình	2	
39	MN 39	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2	
40	MN 40	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	3	
41	MN 41	Phương pháp làm quen với văn học	2	
42	MN 42	Phương pháp làm quen với toán	2	
43	MN 43	Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ	3	
44	MN 44	Phương pháp giáo dục thể chất	2	
45	MN 45	Vệ sinh - dinh dưỡng	2	
46	MN 46	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN	2	Vệ sinh - Dinh dưỡng
47	MN 47	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	Chương trình GDMN
48	MN 48	Quản lý trong giáo dục mầm non	2	
49	MN 49	Đánh giá trong giáo dục mầm non	2	
50	MN 50	Phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ	2	
3. Thực tập sư phạm			13	
1		Thực hành sư phạm (3 tuần)	2	
2		Thực tập sư phạm (4 tuần)	3	
3		Thực tập cuối khoá (9 tuần)	8	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			119	

6. Kế hoạch giảng dạy

Năm	Học	Mã học	Tên học phần	Số tín	Giờ lên lớp	Kiểm
-----	-----	--------	--------------	--------	-------------	------

học	kỳ	phần		chỉ	Lý thuyết	TH, TL	tra
Thứ nhất	I	MN 01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	28	15	2
		MN 05	Giáo dục pháp luật	2	28	15	2
		MN 06	Tiếng Anh 1	2	28	15	2
		MN 12	Tin học	2	15	28	2
		MN 14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	28	15	2
		MN 20	Tâm lý học đại cương	2	28	15	2
		MN 23	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2	28	15	2
		MN 27	Mỹ thuật	3	17	41	2
		MN 28	Làm đồ chơi cho trẻ mầm non	2	15	28	2
		MN 36	Chương trình giáo dục mầm non	2	20	8	2
		Cộng		21	235	195	20
	II	MH 02	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	40	18	2
		MH 07	Tiếng Anh 2	2	28	15	2
		MN 13	Tiếng Việt thực hành	2	28	15	2
		MN 19	Văn học thiếu nhi và đọc kể diễn cảm	2	28	15	2
		MN 21	Giáo dục học đại cương	2	28	15	2
		MN 24	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 1	2	28	15	2
		MN 29	Âm nhạc	3	17	41	2
		MN 31	Múa cơ bản	2	15	28	2
		MN 45	Vệ sinh - dinh dưỡng	2	28	15	2
		Cộng		20	240	177	18
Thứ hai	III	MN 08	Tiếng Anh 3	2	28	15	2
		MN 15	Giáo dục thể chất	2	15	43	2
		MN 22	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	8	2
		MN 25	Sự học và phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non 2	3	36	22	2
		MN 30	Nhạc cụ	2	10	33	2
		MN 34	Giáo dục học mầm non	3	40	18	2

Thứ ba		MN 38	Tổ chức hoạt động tạo hình	2	28	15	2
		MN 41	Phương pháp làm quen với văn học	2	28	15	2
		MN 42	Phương pháp làm quen với toán	2	28	15	2
		Cộng		16	218	141	16
	IV	MN 03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	28	15	2
		MN 09	Tiếng Anh 4	2	28	15	2
		MN 15	<i>Giáo dục thể chất</i>	1	2	27	1
		MN 18	Kỹ năng giao tiếp sư phạm mầm non	2	28	15	2
		MN 37	Tổ chức hoạt động vui chơi	3	40	18	2
		MN 39	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2	28	15	2
		MN 40	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	3	40	18	2
			Thực hành sư phạm	2			
			Thực tập sư phạm	3			
		Cộng		19	192	96	12
	V	MN 04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	40	18	2
		MN 10	Tiếng Anh 5	2	28	15	2
		MN 32	Ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN	2	15	28	2
		MN 33	Nghề giáo viên mầm non	2	20	8	2
		MN 35	Giáo dục hòa nhập	2	20	8	2
		MN 43	Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ	3	40	18	2
		MN 44	Phương pháp giáo dục thể chất	2	28	15	2
		MN 47	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	40	18	2
		Cộng		19	231	128	16
	VI	MN 11	Quản lý HCNN và quản lý ngành	2	20	8	2
		MN 17	Môi trường và con người	2	20	8	2
		MN 26	Giáo dục gia đình	2	20	8	2
		MN 46	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	2	28	15	2
		MN 48	Quản lý trong giáo dục mầm non	2	28	15	2
		MN 49	Đánh giá trong giáo dục mầm non	2	28	15	2
		MN 50	Phương pháp tổ chức các hoạt động	2	28	15	2

		giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ				
		Thực tập cuối khóa	8			
		Cộng	22	172	84	14
		Tổng cộng	119	1288	821	96

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Về chương trình

- Chương trình được thiết kế theo hướng tiếp cận hiện đại, dựa trên quan điểm “Lấy người học làm trung tâm”, giảm thời lượng lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, chú trọng đến việc tổ chức cho sinh viên thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo hướng tích hợp hiện hành. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xác nhận phù hợp với khuôn khổ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định cho một chương trình đào tạo cao đẳng 3 năm. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học.

- Danh mục các học phần và khối lượng được đưa ra một cách cụ thể với tổng khối lượng kiến thức 119 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng - an ninh*).

- Cơ sở sắp xếp các môn học vào từng học kỳ dựa vào môn học tiên quyết.

- Giảng viên giảng dạy học phần của môn học phải giới thiệu cho sinh viên giáo trình và các tài liệu tham khảo của học phần đó.

- Giảng viên giảng dạy học phần của môn học phải cập nhật thường xuyên những văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cũng như những nội dung kiến thức mới...

7.2. Về phương pháp, tổ chức đào tạo

Phương pháp đào tạo phải hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập một cách tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo. Muốn vậy, cần lưu ý đến một số điểm như sau:

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình. Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy. Chuẩn bị giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất... để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần.

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp. Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp. Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, bài tập lớn, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận... và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch. Trong khi dạy các học phần chuyên môn, chú ý vận dụng các lý thuyết mới để nghiên cứu, làm rõ hơn một số vấn đề về nội dung hoặc phương pháp dạy học ở trường mầm non. Cần lưu ý những vấn đề có liên quan đến vấn đề đổi mới về phương pháp, nội

dung chương trình ở bậc mầm non.

- Sinh viên phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng. Đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp. Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar. Tích cực khai thác các tài nguyên trên thư viện số và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra và đánh giá.

- Sinh viên học các môn học thực hành của các môn chuyên ngành Giáo dục Mầm non, ngoài các yêu cầu cụ thể của các giảng viên giảng dạy học phần, còn phải thực hiện đúng nội quy phòng thực hành.

7.3. Đánh giá kết quả đào tạo

Thực hiện theo văn bản *Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CDSP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.*